

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 344/KH-TTCTP ngày 15/02/2023 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022; Quyết định số 152/QĐ-TTCTP ngày 14/4/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành “Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2022”; trên cơ sở tài liệu, báo cáo của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo kết quả như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Năm 2022, cùng với việc triển khai thực hiện chiến lược “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19*”, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn, ổn định đời sống Nhân dân, với phương châm hành động “*Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, sáng tạo bất phá*”, UBND tỉnh Lạng Sơn tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch trên tất cả các lĩnh vực quản lý, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tạo sự chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022.

UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch, phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ. Chủ động báo cáo, trực tiếp làm việc, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách, các dự án trọng điểm của tỉnh, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo tập trung giải quyết các kết luận, kiến nghị của Thanh tra các cấp, Kiểm toán Nhà nước, các Đoàn giám sát của Quốc hội, HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh và ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Xác định công tác PCTN là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, UBND tỉnh Lạng Sơn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực gắn với

triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác PCTN tiếp tục đi vào nề nếp, có hiệu quả, đảm bảo thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh; các cơ quan tiến hành tổ tụng và các cơ quan liên quan đã phối hợp chặt chẽ trong công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, hồ sơ vụ việc có dấu hiệu hình sự. Các vụ án tham nhũng được phát hiện, xét xử nghiêm minh, công tác thu hồi tài sản tham nhũng thực hiện kịp thời, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe đối với các hành vi tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN

UBND tỉnh đã chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Trung ương về PCTN, tiêu cực gắn với thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở và tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân.

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về PCTN, tiêu cực¹; 100% các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2022; trong đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân tham gia đấu tranh với tham nhũng, tiêu cực; xác định kết quả lãnh đạo, thực hiện công tác PCTN, tiêu cực là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tự kiểm tra, rà soát và kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định, văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) còn chồng chéo, vướng mắc, không còn phù hợp trong công tác PCTN, tiêu cực²; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản về PCTN, tiêu cực với nhiều hình thức phù hợp³.

¹ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 02/3/2022 về triển khai thực hiện công tác PCTN, THTK, CLP năm 2022; Công văn số 233/UBND-THNC ngày 01/3/2022 về việc thực hiện các kế hoạch, chỉ đạo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về công tác PCTN, tiêu cực, lãng phí; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 22/4/2022 tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 503-KL/TU, ngày 28/3/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo hoạt động quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và công tác PCTN, tiêu cực tại các cửa khẩu; Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022...

² Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/01/2022 triển khai công tác tư pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 25/01/2022 về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022; Báo cáo số 605/BC-UBND ngày 06/12/2022 về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022.

³ - Thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ tại cơ quan, đơn vị, các buổi họp thôn, khối phố, tuyên truyền lưu động; đã tổ chức 30 lớp tuyên truyền về công tác PCTN với 4.039 người tham dự; Đài Phát thanh và Truyền hình Lạng Sơn đã tuyên truyền được trên 275 tin, bài, phóng sự về công tác THTK,CLP.

- Các văn bản được tuyên truyền như: Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với

Công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được quan tâm chỉ đạo thực hiện với những nội dung: triển khai việc kê khai, xác minh tài sản, thu nhập; ban hành các quyết định quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo đúng quy định pháp luật; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng của cơ quan, đơn vị; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Đoàn giám sát; ban hành các báo cáo định kỳ, chuyên đề và đột xuất về công tác PCTN đảm bảo chất lượng, thời gian quy định⁴.

2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước

2.1.1. Kết quả công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN năm 2018:

Các cấp, các ngành đã thực hiện công khai, minh bạch theo nội dung quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018⁵ với các hình thức, như: công bố tại cuộc họp, niêm yết tại trụ sở, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị... Thực hiện niêm yết các quy định, quy trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân tiếp cận thông tin và thực hiện các TTHC; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; phát huy hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh tại địa chỉ <http://dichvucong.langson.gov.vn>; công khai báo cáo công tác PCTN trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2.1.2. Kết quả cải cách hành chính (CCHC):

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương

các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra xử lý các vụ án, vụ việc; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

⁴ Các Báo cáo: số 07/BC-UBND ngày 08/01/2022 về kết quả công tác thanh tra THTK, CLP giai đoạn 2016-2021; số 17/BC-UBND ngày 19/01/2022 về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật THTK, CLP thuộc lĩnh vực đầu tư giai đoạn 2016-2021; số 41/BC-UBND ngày 28/01/2022 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP trong quản lý, sử dụng nguồn lực giai đoạn 2016 -2021 trên địa bàn tỉnh; số 243/BC-UBND ngày 14/6/2022 tổng kết 10 năm công tác PCTN, tiêu cực (giai đoạn 2012-2022); số 247/BC-UBND ngày 15/6/2022 về tự đánh giá công tác PCTN năm 2021; số 264/BC-UBND ngày 20/6/2022 về công tác thanh tra; PCTN; THTK, CLP, tiêu cực 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022; số 473/BC-UBND ngày 19/10/2022 về tổng kết, đánh giá thi hành Luật THTK, CLP năm 2013 và các văn bản hướng dẫn...

⁵ Công khai việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của CB,CC,VC,NLĐ; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; công tác tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc thực hiện chính sách, pháp luật khác như: kết quả thực hiện kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch, kết quả thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định; công khai các quy hoạch, kế hoạch, chương trình đầu tư công, danh mục các dự án đầu tư trên địa bàn; công khai các dự án đầu tư xây dựng; công khai minh bạch về thủ tục hành chính....

trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; ban hành Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 30/12/2021 về CCHC năm 2022 để cụ thể hóa 06 nội dung thực hiện của chương trình tổng thể CCHC; ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 09/5/2022 về tuyên truyền CCHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thi hành công vụ, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị.

UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị phân tích kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; ban hành văn bản triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2022, duy trì và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022⁶; ban hành Đề án “*Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2025*”⁷.

- Về cải cách thể chế: năm 2022, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 53 VBQPPL (21 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 32 Quyết định của UBND tỉnh) theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời đăng tải lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân cập nhật, nghiên cứu, áp dụng và thi hành pháp luật. UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo Kế hoạch đề ra.

- Về cải cách TTHC: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 27/12/2021 về hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 11/02/2022 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Kết quả, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã rà soát đối với 72 TTHC (vượt kế hoạch 17 TTHC)⁸. Năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 09 quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC đối với 48 TTHC⁹; phê duyệt cắt giảm thời hạn giải quyết của 82 TTHC¹⁰ (vượt 04 TTHC so với Kế hoạch). 100% TTHC được công bố công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; đồng thời đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử

⁶ UBND đã ban hành: Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 06/7/2022 triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Công văn số 804/UBND-THNC ngày 12/7/2022 chỉ đạo về việc duy trì và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022.

⁷ Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh.

⁸ Theo Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, đánh giá đề xuất đơn giản hóa đối với 55 TTHC (cấp tỉnh: 39 TTHC, cấp huyện: 12 TTHC, cấp xã: 04 TTHC).

⁹ Thuộc các ngành: Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Ngoại vụ.

¹⁰ Trong đó: cấp tỉnh cắt giảm thời hạn giải quyết đối với 47 TTHC, cấp huyện 21 TTHC, cấp xã 14 TTHC; tổng số thời gian cắt giảm 606,5/1.547 ngày, tỷ lệ cắt giảm đạt 39,2%.

của cơ quan, đơn vị, niêm yết tại bộ phận một cửa các cấp phục vụ nhu cầu tra cứu, khai thác của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Năm 2022 trên địa bàn tỉnh tiếp nhận 678.289 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 671.336 hồ sơ (đạt 98,9%), trong đó: đúng hạn 671.127 hồ sơ (đạt 99,97%), chậm hạn 209 hồ sơ (chiếm 0,03%); 6.953 hồ sơ chuyển sang năm 2023 tiếp tục giải quyết.

- Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở ngay sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Đến ngày 15/12/2022, UBND tỉnh đã ban hành 15 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 15/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 02/19 cơ quan đang tham mưu dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, 02/19 cơ quan đang chờ văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Việc ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được UBND tỉnh thực hiện kịp thời theo quy định.

Năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tiếp tục triển khai thực hiện các quy định¹¹ về cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trên địa bàn tỉnh đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả: thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế các tổ chức hành chính, ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2025. Kết quả: giảm 01 ĐVSNCL cấp tỉnh, giảm 04 ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện, giảm 11 phòng thuộc các ĐVSNCL; đổi tên 02 đơn vị để phù hợp với tình hình thực tiễn trong công tác chuyển đổi số.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách 260 trường hợp tinh giản biên chế kỳ I, II năm 2022 và bổ sung giai đoạn 2015-2021 theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và 02 cán bộ được hưởng chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP với tổng kinh phí trên 33 tỷ đồng; ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2030.

- Về cải cách chế độ công vụ: Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm triển khai thực hiện¹². Trong năm 2022, tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng gồm 43.987 chỉ tiêu, trong đó bồi dưỡng trong nước là 43.964 chỉ tiêu, bồi dưỡng ở nước ngoài là 23 chỉ tiêu.

¹¹ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập.

¹² UBND tỉnh đã ban hành các văn bản: Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/5/2022 về việc đào tạo công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo Chương trình số 19/CTr-UBND ngày 23/5/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 ban hành danh mục trình độ, chuyên ngành khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn ...

Các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính; có thái độ chuẩn mực trong giao tiếp, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

- Về cải cách tài chính công: tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho các cơ quan hành chính, ĐVSNCL nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, hướng dẫn điều hành ngân sách năm 2022 theo quy định của Bộ Tài chính và các Nghị quyết của HĐND tỉnh¹³; chỉ đạo đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành¹⁴; phê duyệt phân loại ĐVSNCL và giao quyền tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định¹⁵.

2.1.3. Kết quả chuyển đổi số cấp tỉnh:

Năm 2022, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đạt được một số kết quả quan trọng, tạo nền tảng để tổ chức triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo. 11/11 huyện, thành phố đã kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số cấp huyện; kiện toàn 1.680 Tổ công nghệ số cộng đồng với 7.856 thành viên. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước cơ bản đáp ứng yêu cầu, 100% các cơ quan, đơn vị có kết nối Internet tốc độ cao và hệ thống mạng LAN được xây dựng hoàn thiện; các trang thiết bị phụ trợ cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác.

Tại các cơ quan đảng, đã triển khai giải pháp ứng dụng sản phẩm bảo mật kênh truyền BMVPN2 trong xử lý và gửi, nhận văn bản điện tử mật trên hệ thống mạng thông tin Tỉnh ủy. Kết quả xếp hạng chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin ICT-Index năm 2022 của các cơ quan đảng tỉnh Lạng Sơn xếp thứ **15/63** các tỉnh uỷ, thành uỷ.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice) triển khai tới 100% cơ quan hành chính nhà nước ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã¹⁶. Việc sử dụng Hệ thống VNPT-iOffice đã tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức giải quyết công việc nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả

¹³ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

¹⁴ Công văn số 100/UBND-KT ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

¹⁵ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

¹⁶ Đến thời điểm hiện tại có hơn 20.000 người sử dụng, tăng 4.000 tài khoản so với năm 2021.

giải quyết công việc. 100% các cơ quan, đơn vị có Hệ thống VNPT-iOffice liên thông đã thực hiện gửi/nhận văn bản điện tử có ký số, không gửi văn bản giấy (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước)¹⁷.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh hiện có 213 điểm cầu (trong đó: có 02 điểm cầu trung tâm đặt tại Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông; 11 điểm cầu tại UBND các huyện, thành phố; 200 điểm cầu tại các xã, phường, thị trấn); duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả, đảm bảo thông tin liên lạc, kịp thời tổ chức các cuộc họp nhanh, tiết kiệm thời gian và chi phí¹⁸. Ngoài ra, một số cơ quan, đơn vị đã triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của ngành¹⁹. Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã²⁰; 100% văn bản điện tử gửi đi được thực hiện ký số, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tiết kiệm chi phí, tạo môi trường làm việc hiện đại, góp phần tích cực trong CCHC, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý điều hành công việc. Tài khoản thư điện tử công vụ của tỉnh được cấp cho 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ trao đổi công việc, số tài khoản thư điện tử đã cấp là 34.685 tài khoản (tăng 1.819 tài khoản thư điện tử so với năm 2021). Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc đạt trên 85%.

05 trụ cột về chuyển đổi số của tỉnh được triển khai đồng bộ, toàn diện và đạt được một số kết quả quan trọng, trong đó ưu tiên tập trung vào một số lĩnh vực như phát triển cửa khẩu số, kinh tế số trong nông nghiệp, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong giai đoạn dịch COVID-19 diễn biến phức tạp.

Kết quả xếp hạng chỉ số chuyển đổi số - DTI năm 2021 của tỉnh Lạng Sơn tăng 11 bậc so với năm 2020, xếp thứ 05/63 tỉnh, thành phố, vào top 10 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số. Lạng Sơn đã được nhận giải thưởng Viet Solutions 2022 cho Bài toán chuyển đổi số xuất sắc cho địa phương với Nền tảng cửa khẩu số. Bên cạnh đó, Hội Truyền thông số Việt Nam đã tổ chức lễ trao giải chuyển đổi số - Vietnam Digital Awards 2022, nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tựu, đóng góp giá trị trong công cuộc chuyển đổi số năm 2022. Lạng Sơn là 01 trong 07 cơ quan, đơn vị trong toàn quốc đạt giải thưởng

¹⁷ Tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022, toàn tỉnh có 344.804 văn bản đi, 2.291.827 văn bản đến trên hệ thống (văn bản đi: cấp tỉnh 73.066; cấp huyện 145.330; cấp xã 126.408. Văn bản đến: cấp tỉnh 336.714; cấp huyện 935.490; cấp xã 1.019.623).

¹⁸ Trong năm 2022 có 304 cuộc họp trực tuyến, trong đó có 272 cuộc họp 2 cấp, 25 cuộc họp 3 cấp và 07 cuộc họp 4 cấp.

¹⁹ Như: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn, Tòa án Nhân dân tỉnh Lạng Sơn...

²⁰ Hiện tại đã cấp được 22.826 chứng thư số, chữ ký số cho tổ chức và cá nhân (trong đó: 1.703 chứng thư số cho tổ chức, 21.123 chữ ký số cho cá nhân, 232 Sim ký số); tăng 1.703 chứng thư số, chữ ký số so với năm 2021.

“Cơ quan nhà nước chuyên đổi số xuất sắc”. Đến nay, tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thành 18/30 chỉ tiêu của mục tiêu đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.1.4. Kết quả thực Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 28/4/2022 tổ chức thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 24/4/2022 về thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách khuyến khích thanh toán điện tử trong việc thu, nộp thuế; thanh toán cước phí điện thoại, điện, nước,...; thanh toán phí, lệ phí cho các dịch vụ công như học phí, viện phí,...; chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp; triển khai các chính sách về đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật trong lĩnh vực thanh toán điện tử, thanh toán qua ATM, POS. Triển khai các chính sách miễn, giảm phí các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt nhằm khuyến khích người dân mở tài khoản giao dịch trực tuyến, không yêu cầu duy trì số dư tối thiểu khi mở tài khoản...

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 12/3/2020 về tổ chức thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đẩy mạnh ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên thiết bị di động²¹. Mạng lưới ATM và POS được lắp đặt theo hướng mở rộng đối tượng phục vụ và được phân bổ khá hợp lý. Số lượng thẻ được phát hành trên phạm vi địa bàn tăng nhanh, hiện nay số thẻ đã phát hành là 585.195 thẻ, tăng 21,4% so với 31/12/2021. Trên địa bàn tỉnh hiện có 92 máy ATM (tăng 04 máy so với 31/12/2021) được lắp đặt tại tất cả các huyện, thành phố, tập trung tại các vị trí trung tâm, đông dân cư, thuận tiện cho khách hàng đến giao dịch, sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường kết nối giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán với Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống một cửa điện tử của các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm đơn giản hóa thủ tục và tạo điều kiện thanh toán điện tử đối với các khoản phí, lệ phí, thanh toán hóa đơn điện, nước, học phí, viện phí. Tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công Quốc gia (Payment Platform) và Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT Pay) trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ nhu cầu thanh toán phí, lệ phí của người dân, doanh nghiệp với tổng số dịch vụ được tích hợp là 181/330 dịch vụ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (đạt 54,84%); tổng số dịch vụ công trực tuyến

²¹ Như: thanh toán qua QR Code, thanh toán di động (Mobile Payment), thanh toán phi tiếp xúc (Contactless), Ví điện tử...

được triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 09 dịch vụ (đạt 4,97%).

Chỉ đạo triển khai thu thuế điện tử, trong đó trên 90% doanh nghiệp đã đăng ký tham gia sử dụng nộp thuế điện tử (*tính đến thời điểm 31/12/2022 số lượt doanh nghiệp nộp thuế điện tử là 12.100 lượt doanh nghiệp/21.669 giấy nộp tiền*); triển khai phần mềm quản lý các khoản thu cho các trường học thu học phí qua tài khoản (*đến thời điểm báo cáo có 643/670 trường học tại 11/11 huyện, thành phố ký kết hợp đồng dịch vụ thu hộ học phí và các khoản thu khác cho các trường học*). Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh đã thực hiện thu viện phí qua tài khoản ngân hàng, niêm yết thông báo tài khoản của đơn vị mình mở tại ngân hàng để các tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển tiền thanh toán dịch vụ y tế (*hiện nay, 100% bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện, thành phố đã triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt*).

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân nhận lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng, hưởng BHTN, làm thủ tục nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng; đăng ký trích nợ tự động qua tài khoản ngân hàng, qua kênh Internet Banking, Mobile banking để thanh toán tiền điện, nước. Kết quả đến cuối năm 2022: tỷ lệ người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng nhận qua tài khoản ngân hàng đạt 25%, tỷ lệ người nhận trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản ngân hàng đạt 75%, có trên 190.000 khách hàng thực hiện thanh toán tiền điện bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, chiếm tỷ lệ 76,9%.

2.1.5. Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các VBQPPL quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ²²; các đơn vị sử dụng ngân sách đã thực hiện rà soát quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo quy định phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị gắn với THPT, CLP, tiêu cực.

2.1.6. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành rà soát, ngăn ngừa xung đột lợi ích theo quy định của Luật PCTN; các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm soát nội bộ, rà soát, ngăn ngừa xung đột lợi ích. Ngoài ra, việc kiểm soát và xử lý xung đột lợi ích còn được thực hiện trong việc phân công thành viên tham gia các Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch chuyên viên chính; nâng ngạch chuyên viên, cán sự, thăng hạng kế toán viên; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên, kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia, thi tuyển sinh lớp 10 THPT; trong việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra...

²² Các Quyết định: số 37/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; một số nội dung cụ thể về thu tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh; số 03/2022/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 quy định điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; số 21/2022/QĐ-UBND ngày 13/8/2022 về việc bổ sung giá đất trong Bảng giá đất trên địa bàn thành phố Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024.

Trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã chủ động xử lý giải quyết 02 vụ việc liên quan đến xung đột lợi ích theo Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN.

2.1.7. Kết quả chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố ban hành kế hoạch và thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP. Trong năm 2022, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 275 trường hợp, việc chuyển đổi vị trí công tác phù hợp với tình hình biên chế, tổ chức và nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

2.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử:

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp theo từng lĩnh vực cụ thể; chấn chỉnh và xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm. Thành lập các Đoàn kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2022²³. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chủ động chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc. Năm 2022, không phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về nhận quà tặng theo quy định của Luật PCTN.

2.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 02/3/2022 về thực hiện công tác PCTN, tiêu cực năm 2022, trong đó có nội dung chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát TSTN trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1412/UBND-NC ngày 24/11/2022 về việc kê khai, kiểm soát TSTN năm 2022, Công văn số 939/UBND-THNC ngày 10/8/2022 về thực hiện kiểm soát TSTN theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị, trong đó chỉ đạo Thanh tra tỉnh ban giao các bản kê khai TSTN lần đầu và bản kê khai TSTN hằng năm đã tiếp nhận trước đó cho các cơ quan kiểm soát TSTN theo thẩm quyền.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn việc thực hiện kê khai và tiếp nhận bản kê khai TSTN trên địa bàn tỉnh²⁴; tổ chức 02 hội nghị tập huấn, hướng dẫn thực hiện công tác PCTN và kiểm soát TSTN cho hơn 480 đại biểu tham dự. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành việc kê khai, công khai và giao nhận bản kê khai TSTN lần đầu, bổ sung và hằng năm cho cơ quan kiểm soát TSTN. Số người có nghĩa vụ kê khai TSTN tại 39

²³ Trong kỳ báo cáo, Đoàn kiểm tra của tỉnh đã tổ chức 11 cuộc kiểm tra: Đối với Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; UBND các huyện: Văn Quan Lộc Bình, Văn Lãng, Bắc Sơn; các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Ngoại vụ, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp.

²⁴ Công văn số 385/TTr-PCTN ngày 10/8/2022 về việc ban giao bản kê khai TSTN và kiểm soát TSTN; Hướng dẫn số 600/TTr-PCTN ngày 24/11/2022 về việc hướng dẫn kê khai, kiểm soát TSTN năm 2022; Công văn số 94/TTr-PCTN ngày 23/02/2023 về việc rà soát các đối tượng kê khai TSTN năm 2022.

ơ quan, đơn vị đạt 99,99% (4.371/4.374 người)²⁵; số bản kê khai TSTN đã được công khai đầy đủ bằng hình thức niêm yết, công khai tại cuộc họp đạt 100% so với tổng số các bản đã kê khai; báo cáo Thanh tra Chính phủ kết quả kiểm soát TSTN theo quy định.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 phê duyệt nội dung xác minh TSTN năm 2022; Thanh tra tỉnh đã tổ chức xác minh và ban hành 16 kết luận xác minh tài sản, thu nhập đối với 16 trường hợp (kết quả xử lý kỷ luật 01 trường hợp).

2.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc:

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; duy trì “đường dây nóng” và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Trong kỳ báo cáo, chưa tiếp nhận phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp qua đường dây nóng và hộp thư điện tử.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì rà soát, phối hợp xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp²⁶. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra tiếp tục được các cấp, các ngành chỉ đạo nghiêm túc tổ chức thực hiện.

2.2. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 29/12/2021 về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước năm giữ năm 2022; Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 30/12/2022 về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ năm 2023.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 06 công ty đại chúng và 16 tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép thành lập và hoạt động. Các công ty đại chúng, các tổ chức tín dụng đã triển khai kịp thời các quy định của pháp luật về PCTN đối với khu vực ngoài Nhà nước²⁷. Trong năm 2022, có 05

²⁵ 03 trường hợp không kê khai với lý do: 01 trường hợp nghỉ việc, 01 trường hợp chuyển công tác, 01 trường hợp nghỉ dài ngày để điều trị bệnh.

²⁶ Thanh tra tỉnh đã chủ trì, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra năm 2022 đối với 79 doanh nghiệp..

²⁷ Như: Triển khai dịch vụ chăm sóc khách hàng để giải đáp các vướng mắc đối với hoạt động ngân hàng; triển khai thực hiện Bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ ngân hàng; ban

tổ chức tín dụng²⁸ và 01 công ty đại chúng (Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn) được thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra cho thấy: các đơn vị cơ bản đã triển khai kịp thời các quy định của pháp luật về PCTN đối với khu vực ngoài Nhà nước, các tổ chức tín dụng đã triển khai dịch vụ chăm sóc khách hàng, xử lý kịp thời các kiến nghị, phản ánh của khách hàng theo quy định. Tuy nhiên, việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (về thuế, phí) còn chưa đầy đủ, việc quản lý tài sản Nhà nước giao cho doanh nghiệp không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp chưa đảm bảo, việc ký kết hợp đồng lao động đối với người lao động chưa đúng quy định...

3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng

3.1. Đánh giá việc phát hiện hành vi tham nhũng

Thực tiễn giải quyết các vụ án tham nhũng cho thấy tội phạm tham nhũng ngày càng tinh vi, phức tạp. Năm 2022, việc phát hiện hành vi tham nhũng được đẩy mạnh thông qua công tác thanh tra, kiểm tra (04/11 vụ); qua phản ánh, tố cáo, tin báo (01/11 vụ); qua điều tra, truy tố và xét xử (06/11 vụ), cụ thể:

- Qua hoạt động thanh tra phát hiện có dấu hiệu tội phạm, cơ quan thanh tra đã chuyển hồ sơ **04 vụ việc** đến cơ quan điều tra²⁹, năm 2022 cơ quan điều tra đã khởi tố **02 vụ án/04 bị can** (trong đó **01** bị can về tội Tham ô tài sản).

- Qua phản ánh, tố cáo, tin báo: cơ quan điều tra đã tiếp nhận **04** tin tố giác, tin báo của công dân về các nội dung: Tố giác về vụ việc có dấu hiệu sai phạm trong thực hiện chế độ bồi dưỡng các thành phần tham gia Tổ Covid cộng đồng tại xã Y Tịch, huyện Chi Lăng (*kết quả: đã khởi tố vụ án*); tố giác cán bộ Công an, Hải quan công tác tại huyện Cao Lộc có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản và Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (*kết quả: không khởi tố vụ án*); tố giác một số cán bộ Quản lý thị trường có hành vi Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (*kết quả: không khởi tố vụ án*).

- Qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử: các cơ quan chức năng khởi tố, điều tra trong kỳ đối với **11 vụ án**, trong đó: khởi tố mới **08 vụ/17 bị can**³⁰ (tăng

hành Quy chế làm việc, quy chế tài chính, quy chế lương thưởng, phụ cấp, công tác phí, lễ tân khánh tiết, nội quy quản lý người lao động, quy trình tuyển dụng nhân sự, quy định luân chuyển kiểm soát viên...

²⁸ Gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Lạng Sơn; Ngân hàng TMCP Ngoại Thương CN Lạng Sơn; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn CN huyện Đình Lập; CN huyện Lộc Bình; CN huyện Chi Lăng.

²⁹ (1) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với UBND xã **Khánh Long**, huyện Tràng Định. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tràng Định đã khởi tố vụ án, khởi tố **04** bị can (trong đó **01** bị can tội Tham ô tài sản), Tòa án nhân dân đã xét xử xong năm 2023. (2) Thanh tra về công tác quản lý tài chính, chi ngân sách; công tác mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và các hoạt động tài chính khác tại **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Diềm He**, huyện Văn Quan. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan đã ra quyết định khởi tố vụ án (năm 2022), khởi tố 03 bị can (năm 2023). (3) Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã **Quảng Lạc**, thành phố Lạng Sơn trong quản lý điều hành ngân sách, các nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia; Cơ quan điều tra, Công an thành phố đã khởi tố vụ án (năm 2023). (4) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN tại **Trung tâm GDNN - GDTX huyện Lộc Bình**. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lộc Bình đã khởi tố vụ án, khởi tố 01 bị can (năm 2023).

04 vụ so với cùng kỳ năm 2021); tiếp tục điều tra, làm rõ **02 vụ/26 bị can**³¹ từ kỳ trước chuyển sang; phục hồi điều tra, ra quyết định khởi tố **01 vụ/03 bị can**³². Kết quả xử lý trong năm 2022: chuyển hồ sơ đề nghị Viện kiểm sát nhân dân truy tố 06 vụ (trong đó đã truy tố 05 vụ); chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xét xử 05 vụ (trong đó, đã xét xử 03 vụ; 01 vụ đang trong thời gian chuẩn bị xét xử, 01 vụ chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để tiếp tục điều tra).

3.2. Đánh giá việc xử lý tham nhũng

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân: xử lý kỷ luật 02 tổ chức (Chi bộ Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng và Đảng ủy xã Hòa Lạc) và 19 cá nhân có hành vi tham nhũng.

- Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng: đã khởi tố 11 vụ/35 bị can tội tham nhũng.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị: đã xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu do để xảy ra hành vi tham nhũng tại 03 vụ án (khiển trách: 03 cá nhân, cảnh cáo: 01 cá nhân, cách chức: 03 cá nhân³³).

* *Xử lý các vụ án tiêu cực khác có liên quan đến công chức, đảng viên:* Trong năm, cơ quan điều tra khởi tố, tiếp tục điều tra, làm rõ **04 vụ/27 bị can** liên quan đến cán bộ, đảng viên, công chức có hành vi tiêu cực, trong đó: khởi tố mới **03 vụ/24 bị can**³⁴; tiếp tục điều tra, làm rõ **01/03 bị can**³⁵ từ kỳ trước chuyển sang.

3.3. Đánh giá kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN

³⁰ Trong đó: **01 vụ/06 bị can**, vụ án Đưa hối lộ và nhận hối lộ tại cửa khẩu Hữu Nghị, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc; **01 vụ/01 bị can**, vụ án Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản tại xã Y Tịch, huyện Chi Lăng; **01 vụ/01 bị can**, vụ án Tham ô tài sản xảy ra tại Cửa hàng Hoa Sen, huyện Cao Lộc; **01 vụ/03 bị can** tội Tham ô tài sản tại Công ty Xi măng Đồng Bành, huyện Chi Lăng; **01 vụ**, vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại cửa khẩu Tân Thanh (ngày 26/9/2022 vụ án đã được chuyển đến Cơ quan Điều tra hình sự Bộ đội Biên phòng để điều tra theo thẩm quyền); **01 vụ/02 bị can**, vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại Trung tâm y tế huyện Chi Lăng; **01 vụ/0 bị can** tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Điềm He, huyện Văn Quan; **01 vụ/04 bị can**, Vụ án tham ô tài sản tại UBND xã Khánh Long, huyện Tràng Định.

³¹ Trong đó: **01 vụ/24 bị can**, vụ án Giả mạo trong công tác, Đưa hối lộ và Nhận hối lộ tại Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe mô tô Trường An, Phòng khám Đa khoa Lạng Sơn, Phòng khám đa khoa Xứ Lạng, Phòng Quản lý vận tải và phương tiện người lái - Sở Giao thông vận tải; **01 vụ/02 bị can**, vụ án Tham ô tài sản và Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng tại UBND xã Hoà Sơn, huyện Hữu Lũng.

³² Vụ án Lợi dụng chức vụ trong thi hành công vụ, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, Lạm dụng quyền hạn chiếm đoạt tài sản tại Công ty Cổ phần Vận tải ô tô số 2.

³³ (1) Vụ án Giả mạo trong công tác, Đưa hối lộ và Nhận hối lộ tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe mô tô Trường An; Phòng khám đa khoa Lạng Sơn; Phòng khám đa khoa Xứ Lạng và Phòng Quản lý vận tải và phương tiện người lái - Sở Giao thông vận tải; (2) Vụ án Tham ô tài sản tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng; (3) Vụ án Tham ô tài sản tại UBND xã Khánh Long, huyện Tràng Định.

³⁴ Gồm: **01 vụ/02 bị cáo**, vụ án Vi phạm quy định về đầu thầu gây hậu quả nghiêm trọng, xảy ra tại Sở Y tế; **01 vụ/20 bị cáo**, vụ án Mua bán tài liệu bí mật nhà nước, xảy ra tại kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương, thi thăng hạng viên chức lên chuyên viên, kế toán viên năm 2021; **01 vụ/02 bị can**, vụ án Vi phạm các quy định về quản lý đất đai xảy ra tại xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn.

³⁵ **01 vụ/03 bị cáo**, vụ án Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức xảy ra tại Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị: 01 trường hợp.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn: 01 trường hợp.

- Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: 02 trường hợp.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích: 01 trường hợp.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyên đổi vị trí công tác: không có.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng: không có.

- Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN: 01 trường hợp.

4. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng

4.1. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh:

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra: Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua công tác thanh tra là 414.467.000 đồng; đã thu hồi được 229.756.000 đồng.

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh, tin tố giác: Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện là 4.960.000 đồng; đã thu hồi được 4.960.000 đồng.

4.2. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án:

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện là 21.910.632.146 đồng, đã thu hồi được 13.096.609.016 đồng.

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án: Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện là 573.110.400 đồng; đã thu hồi được 573.110.400 đồng.

5. Điểm tự đánh giá công tác PCTN năm 2022

Căn cứ Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn được Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành, UBND tỉnh Lạng Sơn tự chấm điểm đạt: **77,67 điểm/100 điểm.**

(Chi tiết tại các Phụ lục số: 02, 03, 04 kèm theo Báo cáo này).

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Ưu điểm

Năm 2022 UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đã được các cơ

quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả, phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh phòng ngừa tham nhũng. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về PCTN luôn gắn với giáo dục chính trị, tư tưởng và thực hiện việc làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần tích cực trong công tác PCTN, tiêu cực, THTK, CLP.

Việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, việc thực hiện quy tắc ứng xử, xây dựng các định mức, chế độ, tiêu chuẩn được triển khai sâu rộng và đạt hiệu quả tốt. Công tác cải cách hành chính thực hiện có hiệu quả; trình tự thủ tục giải quyết công việc được rút ngắn đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên và có hiệu quả, đã kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc sai phạm, tham nhũng được tăng cường. Các vụ án tham nhũng được phát hiện và tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe đối với hành vi tham nhũng; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng được thực hiện thường xuyên, chủ động và hiệu quả.

Vai trò của xã hội trong công tác PCTN được phát huy, các thông tin do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cung cấp đều được UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh, xem xét và có văn bản trả lời theo quy định. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN cho hội viên; tham gia giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người dân; vận động người dân tham gia phát hiện, tố cáo các hành vi tham nhũng; nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và người dân đối với công tác PCTN từng bước được nâng lên, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong nhận thức và hành động, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, củng cố và tạo niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước về PCTN.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Việc phát hiện các hành vi tham nhũng qua công tác tự kiểm tra nội bộ tại các cơ quan còn hạn chế, việc phát hiện hành vi tham nhũng chủ yếu qua đơn tố cáo hoặc khi có cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, điều tra.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, PCTN mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa sâu rộng, nội dung, chất lượng còn hạn chế.

Năng lực, trách nhiệm một số cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ còn có hạn chế; thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu tu dưỡng, rèn luyện dẫn đến vi phạm pháp luật.

2.2. Nguyên nhân

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN hiệu quả chưa cao, việc tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong công tác PCTN, tiêu cực còn hạn chế. Những tháng đầu năm 2022, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, PCTN của người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt; chưa phát huy hiệu quả sức mạnh của cả hệ thống chính trị, Nhân dân trong đấu tranh PCTN; năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ còn hạn chế.

Hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi; cơ chế, chính sách pháp luật thực thi vẫn còn có bất cập, dễ bị lợi dụng để vi phạm. Cơ chế khuyến khích, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được ban hành nhưng thực tế chưa phát huy hiệu quả; đơn thư tố giác chủ yếu là đơn thư nặc danh nên việc xác minh, thu thập chứng cứ tài liệu gặp nhiều khó khăn.

Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan hành chính nhà nước được tiến hành thường xuyên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu ngăn chặn vi phạm, sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về PCTN; tăng cường hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất có hiệu quả từ nhận thức đến hành động của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở liêm chính, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; kiểm tra giám sát, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi.

2. Chú trọng việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tập trung kiểm tra, xác minh kịp thời các đơn thư tố cáo về tham nhũng. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, lãng phí gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của

Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm và đạo đức công vụ, đề cao vai trò người đứng đầu, kiên quyết ngăn chặn tình trạng buông lỏng quản lý.

4. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; kịp thời phát hiện, xử lý kịp thời nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng. Tăng cường phối hợp trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp trên địa bàn.

5. Tăng cường công tác CCHC gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh chuyển đổi số; thực hiện có hiệu quả quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet; chú trọng nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

6. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, lập dự toán; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng, đất đai, chi tiêu ngân sách, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên; đảm bảo kịp thời nguồn kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và cân đối các nguồn kinh phí bù đắp hụt thu điều tiết ngân sách địa phương.

7. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các chương trình, dự án đảm bảo theo kế hoạch; thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai công tác PCTN trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Lạng Sơn kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Thanh tra Chính phủ tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quy chế phối hợp giữa các Cơ quan kiểm soát TSTN được ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và hướng dẫn việc thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN” theo Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tiếp tục ban hành các quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN năm 2018 để thuận lợi cho các địa phương thực hiện.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục I, Cục IV - TTCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, NC(TT-Th).

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu